

TUẦN 27

Tiết 1

Chào cờ

Tiết 2

Âm nhạc

Đ/c Thành soạn giảng

Tiết 3

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Rút gọn được phân số.
2. Kỹ năng: - Nhận biết được phân số bằng nhau.
3. Thái độ: - Biết giải bài toán có lời văn liên quan đến phân số.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	1. Kiểm tra bài cũ - Gọi HS lên bảng tính: a) $\frac{5}{7} \times \frac{2}{3}$; b) $\frac{17}{12} : \frac{1}{3}$.	- 2 HS lên bảng.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1.Rút gọn các phân số và tìm phân số bằng nhau. Bài 2.Giải toán có lời-sgk t139.	- GV nhận xét, đánh giá. -Ghi đầu bài lên bảng. - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự rút gọn sau đó so sánh để tìm các phân số bằng nhau. - GV nhận xét, chữa bài. - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. + 3 tổ chiếm mấy phần số HS cả lớp? Vì sao?	-Lắng nghe, ghi bài. -Đọc - 2 HS lên bảng làm bài. Rút gọn: $\frac{25}{30} = \frac{25:5}{30:5} = \frac{5}{6}; \frac{9}{15} = \frac{9:3}{15:3} = \frac{3}{5}$ $\frac{10}{12} = \frac{10:2}{12:2} = \frac{5}{6}; \frac{6}{10} = \frac{6:2}{10:2} = \frac{3}{5}$ Các phân số bằng nhau: $\frac{3}{5} = \frac{9}{15} = \frac{6}{10}; \frac{5}{6} = \frac{25}{30} = \frac{10}{12}$ - Đọc. - Làm bài.

	<p>Bài 3. Giải toán có lời - sgk t139.</p>	<p>+ 3 tổ có bao nhiêu HS?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá. - Gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết những gì? + Bài toán yêu cầu chúng ta tìm gì? + Làm thế nào để tính được số km còn lại phải đi? + Trước hết phải tính được gì? - Yêu cầu HS làm bài.</p>	<p>+ 3 tổ chiếm $\frac{3}{4}$ số HS cả lớp. Vì số HS cả lớp chia đều thành 4 tổ nghĩa là chia thành 4 phần bằng nhau, 3 tổ chiếm 3 phần như thế. + 3 tổ có số HS là: $32 \times \frac{3}{4} = 24 \text{ (học sinh)}$</p> <p>- Đọc. + Quãng đường dài 15km. Đã đi $\frac{2}{3}$ quãng đường. + Còn phải đi bao nhiêu km nữa. + Lấy cả quãng đường trừ đi số km đã đi. + Tính số km đã đi.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài. <i>Bài giải</i> Anh Hải đi được đoạn đường dài là: $15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (km)}$ Quãng đường anh Hải còn phải đi dài là: $15 - 10 = 5 \text{ (km)}$ Đáp số: 5 km</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện.</p>
3'	3. Củng cố, dặn dò	<p>- GV nhận xét, đánh giá. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	

Tiết 2**Toán
KIỂM TRA****I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: - Nhận biết khái niệm ban đầu về phân số
- Cộng , trừ , nhân , chia hai phân số ; cộng , trừ , nhân phân số với số tự nhiên ; chia phân số cho số tự nhiên khác 0.
- Giải bài toán có đến 3 bước tính với các số tự nhiên hoặc phân số trong đó có các bài toán : Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ; Tìm phân số của một số .
2. Kỹ năng: - HS làm đ- ọc các bài tập thuộc các dạng toán trên.
3. Thái độ: - HS có ý thức nghiêm túc khi làm bài.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Đề bài
- Học sinh: VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	1 .Kiểm tra:	- GV kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS.	- HS để trên bàn.
35'	2 .Bài mới: 2.1 , Giới thiệu bài: 2.2 , GV chép đề bài lên bảng. * Phần trắc nghiệm (2 điểm): Khoanh vào đáp án đúng: * Phần tự luận (8 điểm):	Đề bài: Câu 1: Phân số gồm có tử số và mẫu số. A. Đúng B. Sai Câu 2: 2 / 3 của 12 là: A. 24 B . 4 C. 8 D. 18 Câu 3: Diện tích hình bình hành bằng diện tích hình chữ nhật. A. Đúng B. Sai Câu 4: Phân số có mẫu số là 0. A. Đúng B. Sai - Làm các bài tập sau: Câu 1 (2 điểm): Tính: Câu 2 (1 điểm): Tìm x: Câu 3 (1 điểm): Xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn: Câu 4(3 điểm): Khu đất hình chữ nhật có chiều dài 56 m, chiều rộng bằng $\frac{7}{8}$ chiều	- HS nghe. - HS làm vào vở. 1. A. Đúng 2. C. 8 3. A. Đúng 4. B. Sai Bài giải Chiều rộng khu đất là: $56 \times \frac{7}{8} = 49 (m)$ 8

3'	<p>*Biểu điểm</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>dài. Tính chu vi và diện tích khu đất đó. Câu 5 (1 điểm): Tính nhanh:</p> <p>- Phần trắc nghiệm (2 điểm): Mỗi câu đúng đ- ợc 0, 2 5 điểm. - Phần tự luận(8 điểm): Câu 1: Mỗi phép tính đúng đ- ợc 0, 5 điểm. Câu 2: Tìm x đúng đ- ợc 1 điểm. Câu 3: Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn đúng đ- ợc 1 điểm. Câu 4: Tóm tắt đúng và bài giải đúng đ- ợc 3 điểm. Câu 5: Tính nhanh đúng đ- ợc 1 điểm. - GV thu bài kiểm tra về chấm . - Nhận xét giờ kiểm tra. Về ôn lại bài</p>	<p>Chu vi khu đất là: $(56 + 49) \times 2 = 210 (m)$ Diện tích khu đất là: $56 \times 49 = 2744 (m^2)$ Đáp số: 210 m; 2744 m².</p> <p>- HS nghe.</p>
----	--	--	---

Tiết 1**Toán**
HÌNH THOI**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: - Nhận biết được hình thoi và một số đặc điểm của nó.
2. Kỹ năng: - Phân biệt được hình thoi và một số hình đã học.
3. Thái độ: - Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nêu tên các hình đã học. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng.
34'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Giới thiệu hình thoi 2.3. Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi	-Ghi đầu bài lên bảng. - Yêu cầu HS dùng các thanh nhựa trong bộ lắp ghép kỹ thuật để lắp ghép thành một hình vuông. - Yêu cầu HS dùng mô hình của mình vừa lắp ghép, đặt lên giấy nháp và vẽ theo đường nét của mô hình để có được hình vuông trên giấy. - GV xô lệch mô hình của mình thành hình thoi, yêu cầu HS làm theo. - GV giới thiệu: Hình vừa tạo được từ mô hình được gọi là hình thoi. - Yêu cầu HS quan sát hình đường diềm trong SGK và yêu cầu HS chỉ hình thoi có trong đường diềm. - GV đặt tên cho hình thoi trên bảng là ABCD và hỏi HS: Đây là hình gì? - Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD và trả lời: + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.	-Lắng nghe, ghi bài. - Cả lớp thực hành lắp ghép hình vuông. - HS thực hành vẽ hình vuông bằng mô hình. - Thực hiện. - Nghe và ghi nhớ. - Quan sát và chỉ hình thoi. - Hình thoi ABCD. - Quan sát và trả lời: + Cạnh AB song song với cạnh DC. + Cạnh BC song song với cạnh AD.

<p>3'</p>	<p>2.4. Luyện tập Bài 1. Tìm hình thoi, hình chữ nhật.</p> <p>Bài 2. Kiểm tra: Hai đường chéo của hình thoi</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p>	<p>+ Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi. + Độ dài các cạnh của hình thoi như thế nào so với nhau? - GV kết luận. - GV treo bảng phụ có vẽ các hình như trong bài tập 1, yêu cầu HS quan sát các hình và trả lời các câu hỏi của bài. + Hình nào là hình thoi? + Hình nào không phải là hình thoi? - GV nhận xét. - GV vẽ hình thoi ABCD lên bảng và yêu cầu HS quan sát hình. - GV nêu: + Nối A với C được đường chéo AC của hình thoi ABCD. + Nối B với D được đường chéo BD của hình thoi. + Gọi điểm giao nhau của đường chéo AC và BD là O. - Yêu cầu HS dùng ê ke kiểm tra xem hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau không? - GV nêu lại các đặc điểm của hình thoi. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ HS đo độ dài các cạnh của hình thoi. + Các cạnh hình thoi có độ dài bằng nhau.</p> <p>- Quan sát và trả lời: + Hình 1, hình 3 là hình thoi. + Hình 2, 4, 5 không phải là hình thoi.</p> <p>- Quan sát hình. - Theo dõi.</p> <p>- Kiểm tra: Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau. - Nghe và ghi nhớ. -Lắng nghe, thực hiện.</p>
-----------	--	--	--

Tiết 1

Tiếng anh

Đ/c Thuận soạn giảng

Tiết 2

Toán

DIỆN TÍCH HÌNH THOI

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Biết cách tính diện tích hình thoi.
2. Kỹ năng: - Áp dụng công thức tính diện tích hình thoi để giải các bài toán có liên quan.
3. Thái độ: - Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1.Kiểm tra bài cũ:	- Gọi HS lên bảng nêu các đặc điểm của hình thoi. - GV nhận xét, đánh giá.	- 1 HS lên bảng.
33'	2.Bài mới: 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn lập công thức tính diện tích hình thoi	- Ghi đầu bài lên bảng. - GV đưa ra miếng bìa hình thoi đã chuẩn bị và nêu: Hình thoi ABCD có $AC = m$, $BD = n$. Tính diện tích của hình thoi. - Yêu cầu HS tìm cách cắt hình thoi thành 4 hình tam giác bằng nhau, sau đó ghép lại thành hình chữ nhật. - Gọi HS phát biểu ý kiến về cách cắt ghép của mình, sau đó thống nhất cách cắt theo hai đường chéo và ghép thành hình chữ nhật AMNC. - GV hỏi: Diện tích hình thoi ABCD và diện tích hình chữ nhật AMNC được ghép từ các mảnh hình thoi như thế nào với nhau? - GV nói: Có thể tính diện tích hình thoi thông qua tính diện tích hình chữ nhật. - Diện tích hình chữ nhật AMNC tính như thế nào?	- Lắng nghe, ghi bài. - Nghe. - HS suy nghĩ tìm cách cắt ghép hình. - Phát biểu. - Diện tích của hai hình bằng nhau. - Nghe và ghi nhớ. - Diện tích hình chữ nhật AMNC là: $m \times \frac{n}{2}$.

	<p>2.3. Luyện tập Bài 1. Tính diện tích hình thoi.</p> <p>Bài 2. Tính diện tích hình thoi.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p>	<p>- GV nêu: Ta thấy $m \times \frac{n}{2} = \frac{m \times n}{2}$.</p> <p>- m và n là gì của hình thoi ABCD?</p> <p>- Vậy, có thể tính diện tích của hình thoi bằng cách lấy tích của độ dài hai đường chéo chia cho 2.</p> <p>- GV đưa ra công thức tính diện tích hình thoi.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Là độ dài hai đường chéo của hình thoi.</p> <p>- Nghe và nêu lại.</p> <p>- Nêu.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) Diện tích hình thoi ABCD là: $(3 \times 4) : 2 = 6 (cm^2)$ Đáp số: $6 cm^2$</p> <p>b) Diện tích hình thoi MNPQ là: $(7 \times 4) : 2 = 14 (cm^2)$ Đáp số: $14 cm^2$</p> <p>-Đọc.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) Diện tích của hình thoi là: $(5 \times 20) : 2 = 50 (dm^2)$ Đáp số: $50 dm^2$</p> <p>b) Đổi: $4m = 40dm$ Diện tích của hình thoi là: $(40 \times 15) : 2 = 300 (dm^2)$ Đáp số: $300 dm^2$</p> <p>-Lắng nghe, thực hiện.</p>
--	---	---	--

Tiết 1

Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Kiến thức: - Nhận biết được hình thoi và một số đặc điểm của nó.
- Kỹ năng - Tính được diện tích hình thoi.
- Thái độ - Tự giác làm bài.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy- học:

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
----	----------	--------------------	-------------------